

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST;

Ngày 10/02/2023;

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lưu; Bà Lương Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10/02/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 550/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2022, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị A, sinh năm 1984, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế P, sinh năm 1979, có mặt.

Cùng HKTT: Thôn TL, xã LP, Huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Tạ Thị A trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Thế P tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã La Phù vào năm 2002. Khoảng tháng 5/2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng nguyên nhân do anh P uống rượu bia, không kiểm soát được lời nói, nhiều lần gây áp lực về tinh thần cho chị, ảnh hưởng đến cuộc sống chung của các thành viên trong gia đình. Anh chị sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm gì với anh P, không muốn đoàn tụ vợ chồng, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là: Nguyễn Thế Phúc H, sinh ngày 08/10/2018; Nguyễn Thế A, sinh ngày 07/10/2007; Nguyễn Thế Quang H, sinh ngày 01/12/2011. Nay ly hôn, chị đề nghị được giao trực tiếp nuôi dưỡng con là H, đồng ý giao anh P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là A và H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

*** Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thế P là bị đơn có nhiều quan điểm về tranh chấp:**

- *Tại Biên bản ghi lời khai ngày 16/12/2022 và trình bày tại phiên hòa giải ngày 19/12/2022 của Tòa án:* Anh P thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng đến tháng 5/2022 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh thường xuyên uống rượu, không kiểm soát được lời nói trong lúc say rượu làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, mỗi người ở một nơi. Anh có không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Về con chung và tài sản chung: anh không đồng ý ly hôn nên không trình bày.

- *Tại phiên hòa giải ngày 26/12/2022 và Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn ngày 26/12/2022 của Tòa án:* Anh P thay đổi quan điểm đã trình bày tại Biên bản ghi lời khai và Biên bản hòa giải ngày 16/12/2022, cụ thể: Anh P và chị A thuận tình ly hôn; về con chung: Chị A và anh P thống nhất giao chị A nuôi con là H, anh P nuôi con là An và H; về tài sản chung, công nợ chung: Chị A và anh P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Bản trình bày ý kiến ngày 30/12/2022:* Anh P có đề nghị thay đổi toàn bộ thỏa thuận trong Biên bản hòa giải và Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn ngày 26/12/2022 của Tòa án, không đồng ý ly hôn chị A.

Tại phiên tòa, anh P không đồng ý ly hôn, trong trường hợp nếu phải ly hôn, anh đồng ý giữ nguyên thỏa thuận về con chung và tài sản chung như tại Biên bản hòa giải ngày 26/12/2022.

*** Tại Biên bản làm việc, UBND xã La Phù cung cấp:**

Theo tài liệu do công dân cung cấp khi thực hiện đăng ký khai sinh cho con chung tại UBND xã, chị Tạ Thị A và anh Nguyễn Thế P đăng ký kết hôn ngày 13/11/2003 tại UBND xã Đông La, Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Sau kết hôn, chị A cùng anh P sinh sống cùng gia đình chồng ở thôn TL, xã La Phù.

Quá trình anh P và chị A chung sống tại địa phương, UBND xã không nhận được đơn đề nghị giải quyết tranh chấp hôn nhân gia đình của anh P, chị A nên không có thông tin về thời điểm, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh P.

UBND xã La Phù thực hiện đăng ký khai sinh cho 03 con chung của anh P và chị A gồm: Nguyễn Thế Phúc H, sinh ngày 08/10/2018; Nguyễn Thế An, sinh ngày 07/10/2007; Nguyễn Thế Quang H, sinh ngày 01/12/2011

Không có thông tin chị A và anh P có con chung nào khác.

Hiện nay, 03 con chung của chị A và anh P đều có sức khỏe, tâm lý bình thường, không thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội ở địa phương.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:**

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị A được ly hôn anh P;

- Về con chung: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của chị A và anh P, giao chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con là H, giao anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con là An và H. Ghi nhận chị A và anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của chị A và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn hiện đang cư trú tại địa bàn Huyện Hoài Đức, Tòa án nhân dân Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Ngày 26/12/2022, nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ nội dung vụ án; ngày 30/12/2022, bị đơn có văn bản thay đổi nội dung đã thỏa thuận trong biên bản ngày 26/12/2022 là trong thời hạn luật định. Do đó, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án là đúng quy định.

[2]. Về nội dung:

1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

** Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Tạ Thị A và anh Nguyễn Thế P kết hôn tuân thủ đầy đủ các thủ tục, điều kiện về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh P hợp pháp.

Sau kết hôn, chị A và anh P chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, theo anh chị thống nhất nguyên nhân chính là do anh P thường xuyên uống rượu, không kiểm soát được hành vi, lời nói trong lúc say rượu, có lời nói xúc phạm chị A, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt. Đỉnh điểm của mâu thuẫn vợ chồng, chị A thuê nhà ra ở bên ngoài và anh chị sống ly thân đến nay. Nay chị A kiên quyết được ly hôn anh P, còn anh P không nhất quán quan điểm về tình cảm, có thời điểm đồng ý ly hôn, có thời điểm lại không ly hôn. Như vậy, có thể thấy trên thực tế, quan hệ vợ chồng giữa chị A và anh P đã căng thẳng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết, giải pháp tốt cho hai bên, đồng thời tránh có những ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của các thành viên khác trong gia đình.

Do đó, Hội đồng xét xử cho chị A được ly hôn anh P là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

** Về con chung:* Anh P và chị A có 03 con chung là: Nguyễn Thế Phúc H, sinh ngày 08/10/2018; Nguyễn Thế A, sinh ngày 07/10/2007; Nguyễn Thế Quang H, sinh ngày 01/12/2011.

Tại phiên tòa, chị A và anh P có quan điểm giao chị A trực tiếp nuôi dưỡng con là H, giao anh P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là A và H. Quan điểm của chị A và anh P phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận, giao chị A trực tiếp nuôi dưỡng con là H, giao anh P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là A và H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

** Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị A và anh P cùng xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[3]. Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị A.

- **Về hôn nhân:** Chị Tạ Thị A được ly hôn anh Nguyễn Thế P.

- **Về con chung:** Chị A và anh P có 03 con chung là: Nguyễn Thế Phúc H, sinh ngày 08/10/2018; Nguyễn Thế A, sinh ngày 07/10/2007; Nguyễn Thế Quang H, sinh ngày 01/12/2011.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị A và anh P:

+ Giao chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con là Nguyễn Thế Phúc H cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con;

+ Giao anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con là cháu Nguyễn Thế A và Nguyễn Thế Quang H cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Ghi nhận chị A và anh P tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị A và anh P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Ghi nhận chị A và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2020/0016185 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Tạ Thị A và anh Nguyễn Thế P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- UBND xã Đông La;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hồng Giang